**CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**

Tổng số tiết: 15 tiết; từ tiết 37 đến tiết 51

**MỤC TIÊU CHUNG:**

Sau chủ đề này, HS:

- Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.

* Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp
* Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
* Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;
* Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

Ngày soạn: 25/11/2024

Tiết: 37

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**DIỄN ĐÀN “NHIỆM VỤ ĐỘI VIÊN”**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện;
* Biết điều chỉnh bản thân phù hợp với nhiệm vụ đội viên, thực hiện tốt Năm điều

Bác Hồ dạy, rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt;

1. **Năng lực:**

***-Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

***-Năng lực riêng:*** Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

1. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

Mạnh đạn, tự tin trong công việc và hình thành những thói quen tốt.

1. **CHUẨN BỊ**

**1.Đối với GV:**- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động

- Tư vấn cho lớp trực tuần viết kịch bản, dẫn chương trình

- Tiết mục múa hát tập thể hoặc dân vũ cả trường

- Chuẩn bị cây để treo bông hoa

- 8 bông hoa tương ứng với 8 câu hỏi ghi vào các bông hoa đã quy định. Căn cứ vào nhiệm vụ đội viên, Chương trình Rèn luyện đội viên, Năm điều Bác Hó dạy, các hiểu biết về Đảng, Đoàn, Đội, Bác Hồ để đề ra câu hỏi. Câu hỏi có thể yêu cầu cá nhân trả lời, có thể yêu cầu tập thể thực hiện, phân cấp rõ từng phân đội

Ví dụ:

Câu 1: Hãy giải thích Điều 1 trong Năm điều Bác Hồ dạy.

Câu 2: Bạn hãy cho biết tên một địa chỉ đỏ ở quê hương hoặc một di tích lịch sử địa phương mà bạn biết.

Câu 3: Bạn hãy cùng Chi đội hát Đội ca (hoặc bài hát về trường, lớp, quê hương, Tổ quốc,...).

Cầu 4: Bạn hây cùng Chi đội thực hiện động tác đi đều.

Câu 5: Trong thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác đã nhắn gửi đến HS cả nước điều gì?

Câu 6: Hãy nêu ý nghĩa của huy hiệu Đoàn, huy hiệu Đội.

Câu 7: Hãy nêu tên một tổ chức quốc tế vể trẻ em.

Câu 8: Bạn hãy cùng phân đội thực hiện động tác thắt - tháo khăn quàng đỏ.

**2.Đối với HS:**

-Ôn lại ba nhiệm vụ của Đội viên; chương trình Rèn luyện của Đội viên

-Sẵn sàng tham gia hái hoa trả lời câu hỏi.

1. **TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị hoạt động

**c. Sảm phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chi đội trưởng thực hiện điều chỉnh đội hình, đội ngũ của lớp.

- Học sinh chỉnh trang phục, ổn định vị trí

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

**Nội dung 1: Hái hoa trả lời câu hỏi: (15ph)**

1. Mục tiêu:

* Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện và biết điều chỉnh bản thân cho phù hợp với nhiệm vụ đội viên
* Tự giác thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy và rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giói, đội viên tốt.

1. **Nội dung:** Lớp trực tuần dẫn chương trình Hái hoa trả lời câu hỏi.
2. **Sản phẩm:** kết quả cuộc chơi.
3. Tổ chức thực hiện:

- Học sinh lớp trực tuần dẫn chương trình:

- Tuyên bố lí do, để dẫn cho hoạt động. Nêu lại ba nhiệm vụ đội viên theo Điều lệ Đội, nêu tóm tắt các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Rèn luyện đội viên.

- Giới thiệu cây hoa, màu hoa cho các khối lớp, nêu yêu cầu HS hái hoađúng màu để trả lời câu hỏi hoặc thực hiện theo yêu cầu số của hoa đề ra.

- Mời HS lớp xung phong hái hoa, thực hiện theo yêu cầu của hoa đề ra. Nếu cá nhân thực hiện đúng yêu cầu, HS lớp khuyến khích động viên, vỗ tay. Nếu trả lời chưa đúng mời HS khác trả lời bổ sung.

- Nêu câu hỏi để HS trả lời và chia sẻ:

1. Qua hoạt động hôm nay, em nhớ được các nhiệm vụ nào của đội viên, các yêu cầu nào của Chương trình Rèn luyện đội viên?

2.Nhiệm vụ nào em đã thực hiện tốt? Nhiệm vụ nào, yêu cầu nào em chưa thực hiện được?

3. Nêu chủ đề hoạt động Đội năm 2021-2022?

TL : Thiếu nhi Quy Nhơn

Học tốt, chăm ngoan

Vui khỏe, an toàn

4.Nêu tên chủ điểm tháng 12?

TL: Tháng 12**:** Uống nước nhớ nguồn.

5. Để hỗ trợ HS vượt qua đại dịch covid, Đội phát động phong trào nào?

TL: Đẩy mạnh triển khai chương trình *“Chia sẻ cùng em thơ, chung tay vượt qua đại dịch”*.

- HS được yêu cầu chia sẻ ý kiến.

-TPT tổng kết hoạt động và đưa ra thông điệp: phong trào *“Thiếu nhi Quy Nhơn thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”* để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.

Nội dung 2: Múa hát, dân vũ: (15ph)

1. **Mục tiêu:** Tự tin, hứng thú tham gia hoạt động múa hát cùng các bạn.
2. **Nội dung múa** hát dân vũ
3. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS
4. Tổ chức thực hiện:

Lớp trực tuần làm mẫu các động tác dân vũ. HS các lớp trong trường thực hiện các động tác dân vũ theo nhạc.

**3. Hoạt động 3: Đánh giá (5ph)**

- GV yêu cầu HS tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được qua diễn đàn “Chăm ngoan, học giỏi.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe những tấm gương chăm ngoan, học giỏi của các bạn, các anh chị.

**4. Hoạt động 4:   Hoạt động tiếp nối (5 phút)**

1. **Nội dung:** Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện để thành đội viên tốt
2. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS
3. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:

* Đề ra biện pháp rèn luyện.
* Giúp đỡ bạn cùng thực hiện tốt nhiệm vụ đội viên.
* Đề xuất với nhà trưòng, liên đội tổ chức các hoạt động cần thiết cho việc rèn luyện.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 27/11/2024

Tiết: 38

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;
* Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**2. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng;

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập;
* Một sổ mẫu thiết kế góc học tập cùa HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước (dùng để giới thiệu cho HS tham khảo);

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS được bình chọn thiết kế sáng tạo, đẹp (nếu có).

**2. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa

- Quan sát góc học tập của bản thân và chuẩn bị ý tưởng sắp xếp góc học tập;

- Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: **:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20 ph)**

Nội dung: Chia sẻ việc sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp (20’)

**a. Mục tiêu:** Trình bày được những việc làm để thực hiện thói quen ngăn nắp,  
gọn gàng, sạch sẽ khi ở gia đình và nhà trường

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân

**c. Sản phấm:** những chia sẻ của học sinh về những việc làm để thực hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở gia đình và nhà trường, ví dụ: Quy đinh vị trí cho mỗi đồ dùng; xếp tài liệu, sách vở ngay ngắn;thay giặt quần áo thường xuyên…, không vứt rác bừa bãi mà có thùng đựng rác riêng hoặc ngăn cặp đựng rác riêng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân theo những gợi ý sau:

- Những việc mình đã làm để góc học tập, nơi sinh hoạt ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Những việc em có thể làm để điều chỉnh, sắp xếp góc học tập và sinh hoạt gọn gàng, ngăn nắp?

- Những việc em có thể làm để khu nhà nơi em ở được sạch sẽ, lớp học được gọn gàng, đảm bảo vệ sinh?

- Mô tả cách sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của em ở góc học tập.

- Cảm nhận của em về góc học tập cùa mình.

- Nếu được thay đổi vị trí và cách sắp xếp góc học tập của em ở nhà, em muốn thay đổi như thế nào? Vì sao?

Chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân và tháo luận về cách sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10ph)**

1. **Mục tiêu:** Đưa ra được ý tưởng thiết kế góc học tập theo yêu cầu gọn gàng, ngăn nắp, phù hợp với điều kiện của gia đình.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

-Yêu cầu HS dựa vào điều kiện thực tế của gia đình, mong muốn của bản thân và tham khảo hình ảnh thể hiện cách sắp xếp góc học tập trong SGK (hoặc một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước) để đưa ra ý tưởng thiết kế góc học tập cho bản thân. Có thể vẽ phác thảo góc học tập theo ý tưởng.

- Chia HS thành các nhóm, mồi nhóm 4-6 HS.

* Các thành viên trong nhóm lần lượt chia sẻ ý tưởng thiết kế góc học tập đảm bảo ngăn nắp, gọn gàng, phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình. Các thành viên khác chú ý lắng nghe, quan sát để nêu nhận xét, góp ý.
* GV gợi ý: Mỗi nhóm cử một đến hai bạn có khả năng thể hiện ý tưởng thiết kế góc học tập để đại diện cho nhóm tham gia giới thiệu cách thiết kế góc học tập.
* Mời đại diện các nhóm giới thiệu ý tưởng, cách thiết kế góc học tập. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra lời bình hoặc nhận xét.
* GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những ý tưởng thiết kế sáng tạo, thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng và phù hợp với điều kiện thực tế.
* Mời một số HS chia sẻ nhừng điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5ph)**

a. Mục tiêu:

* Thực hiện được ý tưởng sắp xếp góc học tập ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp;
* Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tồ chức thực hiện:

GV yêu cầu và huớng dẫn HS về nhà quan sát góc học tập cùa mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Chỉ ra những chỗ còn chưa gọn gàng, ngăn nắp ở góc học tập.

- Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp theo ý tưởng, đảm bảo thuận tiện cho việc học tập ở nhà của bản thân.

**5. Hoạt động 5: Tổng kết (5ph)**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

-GV kết luận chung: Góc học tập là nơi dành riêng cho em ngồi học bài hằng ngày ở nhà. Em cần sắp xếp góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp để việc học tập được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về góc học tập của mình.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 01/12/2024 .

Tiết: 39

**SINH HOẠT LỚP**

**SẮP XẾP GÓC HỌC TẬP GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Trình bày được những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

- Thực hiện được những việc làm để thực hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở gia đình

**2. Năng lực:**

* *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp

**2. Đối với HS:**

Những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt

- Lớp phó văn thể mỹ bắt cho cả lớp hát một bài hát .

**2.** **Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

**Nội dung. Sinh hoạt theo chủ đề (30 ph)**

**a. Mục tiêu:**

-Trình bày được những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

**b. Nội dung**:

Mỗi HS chuẩn bị tranh/ ảnh về góc học tập và sinh hoạt của bản thân thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ,

**c. Sản phẩm:**

(1) Tranh/ ảnh triển lãm của các thành viên trong lớp về thực hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình; (2) Phần chia sẻ kết quả thu nhận được của các thành viên trong lớp sau hoạt động triển lãm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

1.Chia sẻ theo nhóm dựa trên tranh/ ảnh của mỗi cá nhân trong nhóm về góc học tập và sinh hoạt của bản thân, sau đó dán tranh ảnh của nhóm lên giấy A0

2.Thực hiện triển lãm tranh ảnh của lớp: GV cho các nhóm thời gian 3 phút để treo sản phẩm của mình lên sau đó các thành viên trong lớp sẽ di chuyển quanh lớp học triển lãm sản phẩm các bức ảnh của thành viên trong.

3.HS chia sẻ về ấn tượng và bài học thu được sau triển lãm.

GV mời đại diện HS chia sẻ về cảm xúc, kết quả thu nhận được sau hoạt động triển lãm, cụ thể như: Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động? Em ấn tượng với bức tranh/ sản phẩm của bạn nào? Em thu được bài học kinh nghiệm gì từ hoạt động của các bạn? Em sẽ làm gì để duy trì sự thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình?. GV nhận xét, khen ngợi sản phẩm và sự tích cực hoạt động của các nhóm và cá nhân HS.

GV kết luận: Góc học tập, nơi sinh hoạt ở gia đình của các em cần được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ và chúng ta cần thực hiện thường xuyên những hoạt động này nhé

**3. Hoạt động 3: Tổng kết (10 ph)**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 02/12/2024

Tiết: 40

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ  
GIAO LƯU VẺ ĐẸP ĐỘI VIÊN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên;
* Có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;

1. **Năng lực:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tố chức hoạt động

1. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
2. **CHUẨN BỊ**
3. **Đối với GV**

* Chuẩn bị nội dung nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên, lịch sử truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;
* Hướng dần HS viết kịch bản và dẫn chương trình;
* Hệ thống câu hỏi phục vụ phần ứng xử, hiểu biết về tố chức Đội, Đoàn, Đảng, các vấn đề về nếp sổng văn minh, trường học thân thiện,...;

1. **Đối với HS:**

* HS tìm hiếu truyền thống Đội, nhiệm vụ đội viên;
* HS tự chuẩn bị trang phục đi học, trang phục tự chọn, một tiết mục thể hiện năng khiếu, chuẩn bị đạo cụ thể hiện năng khiếu;
* Các HS của lớp cổ vũ động viên, khích lệ bạn chuẩn bị và tham gia giao lưu tốt.

1. **TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi

**c. Sảm phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chi đội trưởng thực hiện điều chỉnh đội hình, đội ngũ của lớp.

- Học sinh chỉnh trang phục, ổn định vị trí

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

Nội dung: Giao lưu vẻ đẹp đội viên ( 30ph)

1. Mục tiêu:

* Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên và có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;

-Tự tin, hào hứng tham gia giao lưu với các bạn.

1. **Nội dung:** tổ chức giao lưu vẻ đẹp hội viên HS của lớp.
2. **Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.
3. Tổ chức thực hiện:

HS dẫn chương trình:

* Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
* Giới thiệu nội dung giao lưu.
* Giới thiệu danh sách đội viên vào vòng chung kết, các đội viên được giới thiệu ra chào hỏi các bạn.
* Tiến hành các phần giao lưu. Giới thiệu lần lượt từng đội viên theo số báo danh.

+ Vòng 1: Biểu diễn trang phục đội viên, tự giới thiệu bản thân, bắt thăm trả lời câu hỏi hiểu biết về truyền thống, nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên,...

+ Vòng 2: Biểu diễn trang phục tự chọn, trả lời câu hỏi ứng xử, thể hiện năng khiếu bản thân.

Nội dung 3: Tổng kết giao lưu (5ph)

1. Mục tiêu:

-Tự hào về những thành quả đạt được khi tham gia giao lưu;

* Có ý thức học hỏi những tấm gương đội viên rèn luyện tốt.

1. **Nội dung:** GV nhận xét và trao quà cho HS
2. **Sản phẩm:** kết quả buổi giao lưu
3. **Tổ chức thực hiện:**

* GV nhận xét chung về hoạt động giao lưu.
* Trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận: trân trọng, vui vẻ, kịp thời để động viên.

+ Mời tất cả HS tham gia giao lưu lên sân khấu.

+ GVBM trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận cho các HS tham gia giao lưu.

* GV mời một số HS trả lời câu hởi: Qua buổi giao lưu hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?
* HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

**3. Hoạt động 3: Đánh giá (5ph)**

* GV mời một số HS trả lời câu hởi: Qua buổi giao lưu hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?
* HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch cùa ban thân sau khi tham gia hoạt động.

**4. Hoạt động 4: Hoạt động tiếp nối (5 phút)**

1. **Mục tiêu:** HS thực hiện được sau buổi giao lưu.
2. **Nội dung:** Đội viên các chi đội thực hiện Chương trình Rèn luyện đội viên
3. **Sản phấm:** kết quá rèn luyện
4. Tồ chức thực hiện:

Yêu cầu HS thực hiện:

* Đội viên các chi đội thực hiện Chương trình Rèn luyện đội viên, Điều lệ Đội.

-Tập thể chi đội thực hiện các phong trào của Đội để xây dựng tập thể chi đội vững mạnh, xuất sắc.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 03/12/2024

Tiết: 41

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**SẮP XẾP NƠI Ở CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

**2. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực thiết kế và tố chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Sách giáo khoa.

* Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân;
* Máy tính, máy chiếu (nếu có);
* Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS có phần tranh biện hay, thuyết phục (nếu có).

**2. Đối với HS:**

- Sách giáo khoa

- Quan sát nơi ở gia đình dành riêng cho em để tham gia Hoạt động 1

- Chuân bị lập luận để tham gia tranh luận về việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5ph)**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: **:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

**Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (15ph)**

**Nội dung: Tìm hiểu giá trị của một người**

a. Mục tiêu:

* Nêu được kinh nghiệm sắp xếp nơi ở của bản thân trong gia đình;
* Nêu được cách sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em

c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS

d. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em

theo những gợi ý sau:

+ Cách sắp xếp các đồ dùng cá nhân của em trong gia đình như thế nào?

+ Nêu những việc nên làm đê nơi ở của em luôn gọn gàng, ngăn nắp.

+ Nêu được thay đổi cách sắp xếp nơi ở của mình, em sẽ thay đối như thế nào?

* GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ nhũng điều đã tự nhận thức được về

cách sắp xếp đô dùng cá nhân tại nơi ở của bản thân và thảo luận về những việc nên làm để nơi ở của cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** **(15ph)**

1. Mục tiêu:

-Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

* Rèn luyện kĩ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân.

1. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
2. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
3. Tổ chức thực hiện:

* GV nêu lần lượt hai ý kiến sau:

+ Ý kiến 1: Nơi ở là không gian của riêng em nên không cần phải sắp xếp gọn gàng, ngăn năp.

+ Ý kiến 2: sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian của em. Chỉ cần để vật dụng cá nhân sao cho tiện sử dụng.

* Với mồi ý kiến, GV hỏi HS: Ai ủng hộ ý kiến này? Ai phản đối ý kiến này? Những ai ủng hộ đứng vào thành một nhóm, còn những ai phản đối đứng vào một nhóm. Theo cách này, GV đã thành lập được hai nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện.

GV hướng dẫn các nhóm hoạt động: nhóm ủng hộ chuẩn bị những lập luận ủng hộ, còn nhóm phản đối chuẩn bị những lập luận để phản đối ý kiến được đưa ra.

* Các nhóm thảo luận để đưa ra lập luận khi tranh biện trước lớp.
* GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất lên bảng. Một người trong nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, tiếp đó một người trong nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các thành viên trong mồi nhóm đều được đưa ra lập luận của mình. Yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn tranh biện.
* Sau khi nhóm thứ nhất kết thúc phần tranh biện. GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ hai lên bảng. Cách thực hiện tương tự như nhóm thứ nhất.
* Kết thúc phần tranh biện của hai nhóm, GV tổ chức cho HS thảo luận chung và

kết luận: Mỗi người đều có quan điếm riêng về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân. Nhìn vào nơi sinh hoạt cá nhân, người ta có thể đánh giá được nếp sống cũng như tính cẩn thận, chăm chí của mồi người. Mồi chúng ta cẩn hiểu rõ ý nghĩa của việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân để từ đó bố trí, sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng hằng ngày.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5ph)**

1. **Mục tiêu:**

-Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng;

* Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

1. Nội dung:

* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

1. **Sản phẩm:** Kết quả cùa HS
2. Tồ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

* Xác định những chồ chưa gọn gàng, ngăn nắp trong nơi ở của em.
* Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em gọn gàng, ngăn nắp.
* Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh chung của gia đình.

**5. Hoạt động 5: Tổng kết (5ph)**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

-GV kết luận chung: Nơi ở đành riêng cho em có nhiều đồ dùng cần cho sinh hoạt cá nhân hằng ngày. Em cân luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp để việc sinh hoạt cá nhân được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về nơi ở của minh.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn:05/12/2024

Tiết: 42

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ VỀ VIỆC SẮP XẾP NƠI Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Nêu đuợc những việc đã làm ở gia đình để nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

- Thực hiện được những việc làm để thực hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở gia đình, ở trường, lớp – giữ gìn và bảo vệ môi trường là một trong những phẩm chất của công dân toàn cầu.

-Tự tin, hứng thú tham gia sinh hoạt văn nghệ với các bạn trong lớp.

**2. Năng lực:**

* *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt

**2. Đối với HS:**

Những việc đã làm ở gia đình, ở trường lớp,nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt

- Lớp phó văn thể mỹ bắt cho cả lớp hát một bài hát .

**2.** **Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (40ph)**

**Nội dung. Sinh hoạt theo chủ đề Chia sẻ việc sắp xếp nơi ở ngăn nắp, gọn gàng – Dự án “Lớp học sạch, đẹp”**

1. **Mục tiêu:**

* Nêu được những việc đã làm ở gia đình, ở trường lớp,nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

-Tự tin, hứng thú tham gia sinh hoạt văn nghệ với các bạn trong lớp.

1. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc làm sắp xếp nơi ở của em gọn gàng, ngăn nắp.
2. **Sản phẩm:** HS thực hiện quy tắc.
3. Tổ chức thực hiện:

Nội dung: HS chia nhóm và thực hiện nhiệm vụ.

GV chia sẻ cho HS về câu chuyện và mời HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân.

“Một thầy giáo đề nghị học sinh trong lớp trong vòng 3 ngày không vứt bất kỳ rác/ đồ thải vào thùng rác của cả gia đình và vứt gọn gàng vào trong một túi ni-lông, sau đó buộc thật chặt vào cặp sách đem đến trường đi học mỗi ngày. Sau ba ngày, thầy giáo mới các bạn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận về túi rác HS đeo bên mình.”

GV đặt câu hỏi để HS thảo luận:

Theo em, câu trả lời của các bạn HS là gì? Nếu là các bạn HS, em sẽ rút ra được bài học nào.

Mỗi nhóm thực hiện một ý tưởng và kế hoạch để xây dựng dự án “Lớp học sạch, đẹp”

Gợi ý về hình thức: HS lựa chọn một trong các hình thức: Tranh vẽ; video tuyên truyền hoặc sản phẩm thiết kế…

Gợi ý về nội dung: Dự án thể hiện nội dung: Thực hiện những việc làm để xây dựng lớp học sạch đẹp

HS thuyết trình giới thiệu về sản phẩm của dự án, thuyết phục các bạn trong lớp thực hiện theo kế hoạch dự án của nhóm mình.

Bước 1. Các nhóm trình bày sản phẩm, thuyết phục các bạn thực hiện dự án

GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về câu chuyện và thảo luận về ý nghĩa của bài học rút ra trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và ý nghĩa của việc tự xây dựng kế hoạch/ dự án “Lớp học sạch – đẹp”.

Bước 2. HS trong lớp trao đổi, chia sẻ về sản phẩm dự án của các nhóm

Bước 3. HS viết thu hoạch cá nhân ngắn sau hoạt động

*Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động gồm:*

1. *HS chia sẻ suy nghĩ về câu chuyện những cảm nhận của các bạn HS khi đeo túi rác 3 ngày trên vai, những bài học mà các bạn HS rút ra trong câu chuyện. Điều mà HS có thể học được từ yêu cầu của thầy giáo.*
2. *Sản phẩm dự án của các nhóm “Lớp học sạch – đẹp” theo định hướng của GV, tiêu chí đánh giá sản phẩm:*
   * *Thể hiện được nội dung theo yêu cầu*
   * *Có tính sáng tạo, tính thẩm mĩ*
   * *Trình bày, báo cáo sản phẩm hấp dẫn, thuyết phục*

*3. Bài thu hoạch cá nhân của HS viết sau khi tham gia dự án “Lớp học sạch – đẹp”*

***Liên hệ đến việc giữ gìn môi trường Xanh – sạch – đẹp là một trong những phẩm chất của công dân toàn cầu.***

1. **Hoạt động 3: Tổng kết (5 ph)**

*Kết luận: Việc đeo một túi rác trên vai không đem đến những trải nghiệm dễ chịu cho mọi người, kể cả HS. Điều đó cũng tương tự như việc trái đất đang phải chịu việc*

*hàng tỷ tấn rác được đổ ra mỗi ngày. Nhưng số lượng rác không quan trọng bằng việc xử lý rác thải như thế nào, và việc xử lý rác bằng cách gom gọn gàng, sạch sẽ và phân loại là một trong những việc làm ý nghĩa đầu tiên giúp cho Trái đất hay mỗi HS giảm những tác động tiêu cực do lượng rác thải xung quanh đem lại. Mỗi một hành vi của mỗi người, dù nhỏ nhưng sẽ có ý nghĩa lớn với lớp, trường, cộng đồng và trái đất.*

# *Việc thực hiện tổ chức không gian, sắp xếp lớp học ngăn nắp, gọn gàng và giữ lớp học sạch sẽ sẽ giúp chúng ta có không gian thoáng mát, tạo cảm hứng để các em học tập tốt hơn; giúp các em thực hiện và duy trì những thói quen tích cực, thể hiện phẩm chất đạo đức của một công dân toàn cầu.*

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 08/12/2024

Tiết: 43

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ  
GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Biết giao tiếp, ứng xử đúng, văn minh trên mạng xã hội;
* Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đối cùa cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

2. **Năng lực:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đối của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

1. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Đối với GV**

* Các tình huống giao tiếp trên mạng xà hội;
* Hiểu tâm lí lứa tuổi THCS;
* Điều tra số HS dùng Facebook, Zalo, điện thoại, Internet trong trường;
* Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuân bị báo cáo đề dẫn về mạng xã hội: Thống kê số liệu, tình hình dùng mạng xã hội của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội,.. .;
* Phân công một số HS sắm vai giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Đối với HS:**

* Tìm hiểu tính chất hai mặt của mạng xã hội: tác dụng/ tác hại;
* Nhớ lại các tình huống giao tiếp tốt/ chưa tốt mà bản thân đã gặp hoặc chứng kiến;
* Tìm hiếu các nguy cơ có thể gặp phải trên mạng xã hội.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi

**c. Sảm phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chi đội trưởng thực hiện điều chỉnh đội hình, đội ngũ của lớp.

- Học sinh chỉnh trang phục, ổn định vị trí

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

**Nội dung: Kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội**

1. Mục tiêu:

* Biết tính chất hai mặt của mạng xã hội;
* Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội;
* Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Nội dung:** báo cáovề những tình huống xảy ra trên mạng xã hội.
2. Sản phẩm:
3. Tổ chức thực hiện:

Đại diện lớp trực tuần báo cáo vấn đề về mạng xã hội: tình hình dùng mạng của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn truờng nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội.

* Tìm hiểu các mạng xã hội
* Người dần chương trình nêu câu hỏi, yêu cầu các bạn trả lời: Bạn hãy cho biết những mạng xã hội nổi tiếng mọi người thường dùng.
* Người dẫn chương trình trực tiếp đến từng khu vực phỏng vấn các bạn: Hiện nay bạn đang dùng mạng xã hội nào?
* Người dẫn chương trình kết luận: Trong xã hội ngày nay, mạng xã hội không thể thiếu. Mạng xã hội không chỉ là công cụ kết nối bạn bè, mọi người xa gần với nhau mà còn là công cụ để giải trí sau những giờ học, giờ làm việc căng thẳng.
* Các kĩ năng cần thiết khi giao tiếp trên mạng xã hội (GV dẫn)
* GV nêu vẫn đề: Chúng ta cần có các kĩ năng nào để giao tiếp trên mạng xã hội?
* GV mời lần lượt các ý kiến, gợi ý cho HS trả lời, sau đó kết luận: Giao tiếp trên mạng rất quan trọng và cần nhiều kỹ năng như: kết bạn, giới thiệu bản thân, bình luận, trả lời tin nhắn, đăng ảnh, chia sẻ bài, tin.
* HS sắm vai giải quyết tình huống giao tiếp trên mạng xã hội. GV mời lần lượt các tiểu phẩm tình huống thể hiện:

+ Tình huống : Nên kết bạn thế nào?

Trong giờ chơi, Thanh nói với Mai: "Mai ơi, cậu thường kết bạn với ai trên mạng xã hội?”. Mai nói: “Tớ toàn kết bạn với các bạn lớp mình, trường mình và những người tớ quen thôi”. Thanh bảo: “Có người cứ gửi lời mời kết bạn cho tớ mà tớ không quen biết, vậy có nên kết bạn không nhỉ?”.

Mai nói: “Mời các bạn ở đây trả lời giúp!”.

* GV mời HS trả lời câu hởi: Đối với những người không quen biết có nên kểt bạn không? Vì sao?
* HS chia sẻ ý kiến

GV cùng HS kết luận: Không nôn kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội vì có thể tiêm ẩn mồi nguy hiểm cho chính bạn cũng như những người bạn khác của bạn. Người đó có thể sử dụng những bức ảnh cá nhân của bạn vào những mục đích xấu ở các trang web khác.

Vì vậy, bạn nên thận trọng khi đông ý kết bạn trên mạng xã hội với người mà bạn không hề quen biết.

**3. Hoạt động 3: Đánh giá (5ph)**

- GV yêu cầu học sinh chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội.

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động

* GV đưa ra kết luận chung: *Mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay. Nó là công cụ kết nối bạn bè, đế giải trí sau những giờ phút mệt mỏi. Chúng ta cấn biết cách tng xử văn hoá trên mạng để trở thành người văn mình, thanh lịch. Không kết bạn với người lạ để tránh nguy co bị lạm dụng, không đăng ảnh phản cảm, không bình luận xấu. Không lạm dụng thời gian lướt mạng vì sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ và học tập.*

**4. Hoạt động 4: Hoạt động tiếp nối (5 ph)**

1. **Mục tiêu:** hs biết các kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội
2. **Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ
3. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

* GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội?

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

* HS trả lời, chia sẻ ý kiến.
* **IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 10/12/2024

Tiết: 44

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**GIAO TIẾP PHÙ HỢP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù họp hoặc chưa phù hợp;
* Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

**2. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Những trường hợp có thẻ sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;
* Video về những tình huống giao tiếp phù họp hoặc chưa phù hợp.

**2. Đối với HS:**

- Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua đề nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5ph)**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: **:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

**Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20ph)**

Nội dung 1: Nhận biết các lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp (20ph)

**a. Mục tiêu:** Nhận biết và nêu được những lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp trong các tình huống đa dạng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS

**c. Sản phẩm:** kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù họp và chưa phù hợp

của HS trong hai tranh ở SGK và giải thích vi sao em cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp.

* Yêu câu HS thảo luận nhóm đê kê thêm những hành vi, lời nói giao tiếp phù họp và chưa phù hợp mà em quan sát thấy ở:

+ Trong trường học

+ Trong gia đình.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Buức 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** **(15ph)**

**Nội dung : Xử lí tình huống thể hiện giao tiếp phù hợp**

1. **Mục tiêu:** Thể hiện được cách thức giao tiếp phù hợp trong các tình huống giả định.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

* GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.
* Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.
* GV yêu cầu tùng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực đế có thế đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.
* Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.
* Mồi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Để đưa ra cách giải quyết phù hợp, gắn bối cảnh cụ thề xảy ra tình huống.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5ph)**

1. **Mục tiêu:**

* Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng;
* Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

1. Nội dung:

* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

* Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.
* Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

**5. Hoạt động 5: Tổng kết (5ph)**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Giao tiếp là một kĩ năng quan trọng của con người. Mỗi người đều cần rèn luyện kĩ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.

- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn:11/12/2024

Tiết: 45

**SINH HOẠT LỚP**

**GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI VÀ GIAO TIẾP PHÙ HỢP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
* Nhận diện và kế được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tôn tại trong lớp.

**2. Năng lực:**

* *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt

**2. Đối với HS:**

Các việc nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt

- Lớp phó văn thể mỹ bắt cho cả lớp hát một bài hát .

**2.** **Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30ph)**

**Nội dung: Sinh hoạt theo chủ đề giao tiếp trên mạng xã hội và giao tiếp phù hợp**

1. **Mục tiêu:**

* Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
* Nhận diện và kể được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

1. Nội dung:

GV tố chức cho HS chia sẻ với lớp về những điều giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Sản phấm:** HS thực hiện quy tắc.
2. Tổ chức thực hiện:

GV tố chức cho HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

* Những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội.

**8 điều nên làm khi sử dụng mạng internet và mạng xã hội**

**1.**Có tư duy phản biện, thẩm định, đánh giá, phân tích, đối chiếu, so sánh… khi tiếp nhận thông tin.Không phải thông tin nào được lan truyền, được nhiều người đọc và chia sẻ cũng là thông tin chính xác, đúng đắn. Do đó, cần thiết phải tìm cách khẳng định tính xác thực của thông tin chứ không dễ dàng tin theo và làm lan tỏa thông tin đó khi chưa biết rõ mức độ tin cậy của thông tin.

**2**. Sử dụng tài khoản mạng xã hội hoặc trang mạng internet cá nhân của mình để chia sẻ, đăng tải, cung cấp, định hướng thông tin có ích cho người khác, cho xã hội và đất nước. Mỗi người có thể đăng trên các trang diễn đàn, trang cộng đồng, nhóm… những thông tin mà mình có căn cứ xác thực cho là đúng đắn, chính xác để có độ lan tỏa nhanh hơn, rộng hơn.

**3.**Đăng tải các bình luận, ý kiến nhận xét có văn hóa, có trách nhiệm và có tính xây dựng về những vấn đề mà bản thân cho rằng nên có ý kiến hoặc đang được dư luận xã hội quan tâm. Nhất là với các vụ việc đang “nóng”, cần tránh tạo tâm lý kích động hoặc dẫn dắt dư luận một cách sai lệch; khi cần có ý kiến thì phải hợp lý, thể hiện bằng văn phong đúng mực, tránh để bị quy chụp, xuyên tạc.

**4.**Tuyên truyền, động viên để nhiều người khác, nhất là với người thân, những người xung quanh mình hiểu rõ và thực hiện các quy tắc ứng xử khi sử dụng mạng internet và mạng xã hội.

**5.**Trên trang mạng internet và mạng xã hội của mình, mỗi người nên nên tích cực kêu gọi, động viên mọi người chấp hành tốt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách, các cuộc vận động, nhất là các nội dung có tính thời sự, đang cần sự tham gia của đông đảo người dân, các vấn đề đang có ý kiến khác nhau…

**6.**Tích cực giới thiệu, quảng bá các hình ảnh, thông tin tốt, có ích về quê hương, đất nước…; làm lan tỏa những gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến, các câu chuyện có giá trị nhân văn… trên trang cá nhân hoặc các trang cộng đồng.

**7.**Chủ động phản ánh với các cơ quan có chức năng khi phát hiện, đồng thời tích cực đấu tranh phản bác những trang, những thông tin sai trái, xuyên tạc, tiêu cực…

**8.**Luôn chuẩn mực khi phát ngôn, đăng tải hình ảnh, chia sẻ thông tin… trên mạng internet và mạng xã hội; không đưa thông tin một cách lập lờ để dẫn dắt dư luận nhằm mục đích công kích cá nhân hoặc tổ chức với dụng ý không tốt.

**5 điều không nên khi sử dụng mạng internet và mạng xã hội**

**1.**Không đăng tải, tán phát thông tin về chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phủ nhận vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, thông tin xúc phạm đến lãnh tụ, lãnh đạo Đảng và Nhà nước, lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân…

**2.**Không đăng thông tin, hình ảnh của người khác, của tổ chức mà không có sự đồng ý của họ một cách vô tình hay cố ý.

**3.**Không vi phạm các quy định về an toàn thông tin trên không gian mạng.

**4.**Không tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không phù hợp quy định của pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục, lối sống văn minh, tiến bộ…

**5.**Không xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm hoặc phân biệt đối xử về tôn giáo, về giới, về chủng tộc, về vùng miền…

1. **Tổng kết (10’)**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Việc sử dụng mạng internet và mạng xã hội đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho mọi người trong việc nâng cao kiến thức, tiếp cận các tri thức mới, chia sẻ, trao đổi tình cảm, phản ánh các vấn đề mình quan tâm, thể hiện quan điểm và năng lực cá nhân, phục vụ nhu cầu giải trí, kết nối với nhau, đồng thời tham gia giám sát xã hội tích cực. Tuy nhiên, mặt trái của internet và mạng xã hội cũng không ít, kể cả với những người vốn có trình độ học vấn khá cao vẫn có thể sử dụng internet và mạng xã hội chưa phù hợp, chưa tích cực. Thậm chí, có trường hợp còn lợi dụng internet và mạng xã hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự…

Do đó, mỗi người dân phải luôn có ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật khi sử dụng internet và mạng xã hội; mỗi người phải thường xuyên rèn luyện kỹ năng tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên không gian mạng. Phải xác định tính chính xác, độ uy tín, tin cậy của trang mạng, tài khoản mạng xã hội và nội dung được đăng tải trước khi thực hiện việc chia sẻ, phát ngôn, trích dẫn, bình luận…Tính trách nhiệm trong việc sử dụng mạng internet và mạng xã hội không chỉ cho bản thân người dùng mà còn cho cộng đồng và toàn xã hội.

- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 12/12/2024

Tiết: 46

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ  
GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI ( Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Biết giao tiếp, ứng xử đúng, văn minh trên mạng xã hội;
* Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đối cùa cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

2. **Năng lực:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đối của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

1. **Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Đối với GV**

* Các tình huống giao tiếp trên mạng xà hội;
* Hiểu tâm lí lứa tuổi THCS;
* Điều tra số HS dùng Facebook, Zalo, điện thoại, Internet trong trường;
* Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuân bị báo cáo đề dẫn về mạng xã hội: Thống kê số liệu, tình hình dùng mạng xã hội của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội,.. .;
* Phân công một số HS sắm vai giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Đối với HS:**

* Tìm hiểu tính chất hai mặt của mạng xã hội: tác dụng/ tác hại;
* Nhớ lại các tình huống giao tiếp tốt/ chưa tốt mà bản thân đã gặp hoặc chứng kiến;
* Tìm hiếu các nguy cơ có thể gặp phải trên mạng xã hội.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, ổn định tình hình lớp

**c. Sảm phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chi đội trưởng thực hiện điều chỉnh đội hình, đội ngũ của lớp.

- Học sinh chỉnh trang phục, ổn định vị trí

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

**Nội dung: Kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội**

1. Mục tiêu:

* Biết tính chất hai mặt của mạng xã hội;
* Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội;
* Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Nội dung:** báo cáovề những tình huống xảy ra trên mạng xã hội.
2. Sản phẩm:
3. Tổ chức thực hiện:

Đại diện lớp trực tuần báo cáo vấn đề về mạng xã hội: tình hình dùng mạng của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn truờng nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội.

* Tìm hiểu các mạng xã hội
* Người dần chương trình nêu câu hỏi, yêu cầu các bạn trả lời: Bạn hãy cho biết những mạng xã hội nổi tiếng mọi người thường dùng.
* Người dẫn chương trình trực tiếp đến từng khu vực phỏng vấn các bạn: Hiện nay bạn đang dùng mạng xã hội nào?
* Người dẫn chương trình kết luận: Trong xã hội ngày nay, mạng xã hội không thể thiếu. Mạng xã hội không chỉ là công cụ kết nối bạn bè, mọi người xa gần với nhau mà còn là công cụ để giải trí sau những giờ học, giờ làm việc căng thẳng.
* Các kĩ năng cần thiết khi giao tiếp trên mạng xã hội (GV dẫn)
* GV nêu vẫn đề: Chúng ta cần có các kĩ năng nào để giao tiếp trên mạng xã hội?
* GV mời lần lượt các ý kiến, gợi ý cho HS trả lời, sau đó kết luận: Giao tiếp trên mạng rất quan trọng và cần nhiều kỹ năng như: kết bạn, giới thiệu bản thân, bình luận, trả lời tin nhắn, đăng ảnh, chia sẻ bài, tin.
* HS sắm vai giải quyết tình huống giao tiếp trên mạng xã hội. GV mời lần lượt các tiểu phẩm tình huống thể hiện:

+ Tình huống :

Trong giờ học toán, Toàn đang cúi xuống xem điện thoại, cô giáo gọi Toàn lên bảng giải bài tập. Toàn giật mình đi lên bảng, đứng một lúc Toàn không nhớ phải giải bài thế nào. Cô giáo hỏi: “Em không ôn bài phải không?” Toàn đáp: “Vâng ạ! Em xin lỗi cô, tại vì hôm qua em mải chơi điện tử và vào mạng xã hội nên quên thời gian ạ!” Cô giáo buồn bã lắc đầu và nói: “Đây không phải lần đầu, cô biết em thường xuyên chơi điện tử và lướt mạng, thành tích học tập giảm sút, sức khoẻ cũng kém, vậy có đáng không, em về tự suy nghĩ”

* GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Bạn Toàn đã vi phạm điều gì trong nội quy HS? Hậu quả của việc chơi điện tử và vào mạng xà hội quá nhiều là gì? Nên chơi hoặc vào mạng xã hội những lúc nào?
* HS chia sẻ ý kiến và đưa ra kết luận: Nên vào mạng lúc rồi, không vào mạng trong giờ học. Không nên lạm dụng mạng xã hội quá nhiều.
* GV tổng kết hoạt động.

**3. Hoạt động 3: Đánh giá (5ph)**

- GV yêu cầu học sinh chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kỹ năng giao tiếp trên mạng xã hội.

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động

* GV đưa ra kết luận chung: *Mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay. Nó là công cụ kết nối bạn bè, đế giải trí sau những giờ phút mệt mỏi. Chúng ta cấn biết cách tng xử văn hoá trên mạng để trở thành người văn mình, thanh lịch. Không kết bạn với người lạ để tránh nguy co bị lạm dụng, không đăng ảnh phản cảm, không bình luận xấu. Không lạm dụng thời gian lướt mạng vì sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ và học tập.*

**4. Hoạt động 4: Hoạt động tiếp nối (5 ph)**

1. **Mục tiêu:** hs biết các kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội
2. **Nội dung:** HS thực hiện nhiệm vụ
3. **Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

* GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội?

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

* HS trả lời, chia sẻ ý kiến.

-Yêu cầu HS rèn thói quen không dùng điện thoại lúc sinh hoạt chung với gia đình.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 14/12/2024

Tiết: 47

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**GIAO TIẾP PHÙ HỢP ( tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù họp hoặc chưa phù hợp;
* Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

**2. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Những trường hợp có thẻ sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;
* Video về những tình huống giao tiếp phù họp hoặc chưa phù hợp.

**2. Đối với HS:**

- Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua đề nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5ph)**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: **:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

**Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20ph)**

**Nội dung 2: Xác định cách thức giao tiếp phù hợp (20ph)**

1. **Mục tiêu:** Nêu được cách thức giao tiếp phù họp với các đối tượng khác nhau, thể hiện qua sự lắng nghe, thái độ, lời nói và hành vi giao tiếp.
2. **Nội dung: GV** chia HS thành các nhóm, mồi nhóm và yêu càu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp
3. **Sản phẩm:** Ket quả thảo luận của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia HS thành các nhóm, mồi nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận đế xác định cách thức giao tiếp phù hợp với:

+ Người lớn

+ Thầy, cô giáo

+ Bạn bè

+ Em nhỏ.

* GV gợi ý nhũng biểu hiện cần quan tâm trong cách thức giao tiếp:

+ Sự lắng nghe

+ Thái độ trong giao tiếp

+ Lời nói, ngôn ngữ sử dụng khi giao tiếp

4- Hành vi trọng giao tiếp,

* GV yêu cầu HS liên hệ bản thân đê tự rút ra nhũng gì em cần rèn luyện để giao tiếp

phù hợp với mọi người.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bưóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** **(15ph)**

**Nội dung : Xử lí tình huống thể hiện giao tiếp phù hợp**

1. **Mục tiêu:** Thể hiện được cách thức giao tiếp phù hợp trong các tình huống giả định.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

* GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.
* Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.
* GV yêu cầu tùng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực đế có thế đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.
* Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.
* Mồi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Để đưa ra cách giải quyết phù hợp, gắn bối cảnh cụ thề xảy ra tình huống.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5ph)**

1. **Mục tiêu:**

* Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng;
* Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

1. Nội dung:

* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

* Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.
* Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

**5. Hoạt động 5: Tổng kết (5ph)**

* GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Giao tiếp là một kĩ năng quan trọng của con người. Mỗi người đều cần rèn luyện kĩ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.

- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn:16/12/2024

Tiết: 48

**SINH HOẠT LỚP**

**GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI VÀ GIAO TIẾP PHÙ HỢP ( Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Sơ kết tuần
* Chia sẻ được những điêu nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
* Nhận diện và kế được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tôn tại trong lớp.

**2. Năng lực:**

* *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi hoạt động

**2. Đối với HS:**

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt lớp.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

- Lớp phó văn thể mỹ bắt cho cả lớp hát một bài hát .

**2.** **Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20ph)**

**Nội dung. Sinh hoạt theo chủ đề GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI VÀ GIAO TIẾP PHÙ HỢP**

1. **Mục tiêu:**

* Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
* Nhận diện và kế được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tôn tại trong lớp.

1. Nội dung:

GV tố chức cho HS chia sẻ với lớp về những điều giao tiếp trên mạng xã hội.

1. **Sản phấm:** HS thực hiện quy tắc.
2. Tổ chức thực hiện:

GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

- Những điều em đã thể hiện trong giao tiếp đề khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương.

* Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.
* Cách khắc phục các lỗi giao tiếp chưa phù hợp đã nêu.

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người lớn

     Khi giao tiếp với người lớn, các em cần sử dụng từ ngữ thể hiện sự tôn trọng, lễ phép; có thái độ giao tiếp chân thành, cởi mở và cử chỉ thân thiện, đúng mực.

     Cần rèn luyện cho học sinh kĩ năng lắng nghe. Nếu không đồng tình, các em hãy chờ người lớn nói xong rồi hãy bày tỏ quan điểm cá nhân một cách lịch sự, thể hiện sự tôn trọng người nghe, không được tranh cãi hay lớn tiếng.

     \* Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với bạn bè

     Trong giao tiếp với bạn bè, các em cần có cách xưng hô phù hợp; thái độ thân thiện, cởi mở; biết giữ lời hứa, biết chia sẻ; thường xuyên nói lời “cảm ơn”, “xin lỗi”.  Tuyệt đối không xúc phạm các bạn, không nói tục chửi bậy, không được làm tổn thương bạn về thân thể hay tinh thần.

     Không chỉ vậy, học sinh còn cần được giáo dục kĩ năng ứng xử khi bị bạn bè trêu chọc, bắt nạt, … để tự bảo vệ bản thân.

     Trong học tập, học sinh cần được giáo dục và rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm với các bạn. Kỹ năng làm việc nhóm sẽ giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp với mọi người, học được cách làm việc độc lập cũng như làm việc với bạn bè, đồng thời học sinh sẽ có tinh thần trách nhiệm hơn trong cuộc sống. Điều này giúp các em hòa đồng hơn, yêu thích mọi người xung quanh hơn, để từ đó chơi vui vẻ, học tập tốt.

     \* Rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người lạ

Cảnh giác trước người lạ là một trong những kỹ năng tự vệ cơ bản mà học sinh cần được trang bị bởi cuộc sống luôn chất chứa biết bao nguy cơ tiềm ẩn.

1. **Hoạt động 3: Tổng kết (5 ph)**

GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

Việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp rất có ích đối với sự phát triển và trưởng thành của các em, đồng thời giúp các em phát triển sự nhận thức về thế giới xung quanh. Để thành công trong cuộc sống một trong những kỹ năng mà các em phải rèn luyện đó là khả năng giao tiếp.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 18/12/2024

Tiết: 49

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ  
DIỄN ĐÀN NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Hiểu được tầm quan trọng cùa việc lập kế hoạch tài chính trong cuộc sống;
* Xác định được những khoản chỉ tiêu cần thiết khi số tiền của mình hạn chế;

**2. Năng lực:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* ***Năng lực riêng:***

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Phát triển năng lực tự chủ, rèn thói quen tiết kiệm, rèn kĩ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu;

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV**

* Thẻ ghi tên hàng hoá và giá cả: sách vở, đồ dùng học tập, hoa, bánh kẹo, quần áo,...(như trong siêu thị), thẻ được gắn trên hai cây để hai góc sân khấu;
* Hai giỏ đi chợ để tổ chức trò chơi “Sắm tết giúp mẹ”;
* Phân công, tư vấn hs chuẩn bị kịch bản, dẫn chương trình hoạt động;
* Các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy có ghi các nhãn: phục vụ học tập, mua sắm quần áo; sinh nhật bạn, mua son phấn, nước hoa; mua quà ăn vặt; giúp đờ bạn bè; tiết kiệm.

2. **Đối với HS:**

* Chuẩn bị các thẻ ghi các mệnh giá tiền khác nhau để tham gia thực hành lập kế hoạch chi tiêu;
* Lập kế hoạch chi tiêu khi có 500 000 đồng, khi có 1 000 000 đồng.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị hoạt động

**c. Sảm phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Chi đội trưởng thực hiện điều chỉnh đội hình, đội ngũ của lớp.

- Học sinh chỉnh trang phục, ổn định vị trí

**2. Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (30 ph)**

**Nội dung** **2: Diễn đàn “ Người tiêu dùng thông minh”**

1. Mục tiêu:

* Biết cách chỉ tiêu hợp lí, có kế hoạch khi số tiền hạn chế;
* Có ý thức vận dụng những điếu học hỏi được về chỉ tiêu hợp lí vào thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

1. Nội dung:

* Giao lưu: Tài chính của em
* Lập kể hoạch cá nhân

- Trò chơi sắm tết giúp mẹ

1. Sản phẩm:
2. Tổ chức thực hiện:

Người dẫn chương trình tuyên bố lí do tố chức hoạt động.

* Giao lưu: Tài chính của em
* GV mời 5 HS đại diện cho các khối lớp lên vị trí đế giao lưu về việc chi tiêu cá nhân với các nội dung:

+ Em có tiền riêng không? Tiền có được từ nguồn nào?

+ Em đã sử dụng các khoản tiền đó vào những việc gì?

+ Giả sử em có 500 000 đồng, em sẽ chỉ tiêu thế nào? (Hởi HS lớp 6, 7)

+ Giả sử em có 1 000 000 đồng, em sẽ chỉ tiêu thế nào? (Hỏi HS lớp 8, 9)

* GV mời HS toàn trường chia sẻ ý kiến về câu hỏi trên. Sau đó đưa ra kết luận,
* Lập kế hoạch chỉ tiêu cá nhân
* GV gợi ý cho HS tìm hiểu theo câu hỏi:

+ Theo em, ở lứa tuổi học trò cần chỉ tiêu cho những việc gì?

+ Nên ưu tiên những việc gì?

* Cho HS thực hành lập kế hoạch chỉ tiêu:

+ Để các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy lên bàn trên sân khấu.

Đề ra cho khối lớp có, 7: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 1 000 000 đồng. Đề ra cho khối lớp 8, 9: Lập kế hoạch chỉ tiêu khi em có 2 000 000 đồng.

+ GV mời lần lượt HS các khối lớp có, 7, 8, 9 lập kể hoạch bằng cách chia khoản tiền mình có (theo để ra) vào các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy.

+ Sau mồi phần HS thực hành, GV yêu cầu HS giải thích vì sao đề ra cách chỉ tiêu như vậy. Toàn trường nhận xét cách lập kế hoạch chỉ tiêu có hợp lí hay không, nên thêm hay bớt những khoản gì.

\* Chơi trò chơi” Sắm tết giúp mẹ”

* Hai lượt chơi, mồi lượt hai đội
* Bày hai cây gắn thẻ hàng hoá.
* GV mời hai HS khối lớp 6, hai HS khối lớp 9 tham gia trò chơi. Mồi đội được phát một giỏ đi chợ. Mỗi đội được phát 2 000 000 đồng. Trách nhiệm của mồi đội là “Sáắm tết giúp mẹ”, nhặt hàng hoá (treo ở cây) sao cho được nhiều hàng hoá nhưng vẫn tiết kiệm.
* Sau mồi lần chơi, các đội tự kiếm hàng hoá đã sắm, HS toàn trường cho ý kiến nhận xét mua sắm.
* GV kết luận: Ở tuổi học trò chưa có thu nhập tử việc làm, tài chính em có được chủ yếu từ bố mẹ, người thân, tiền thưởng, mừng tuổi. Tài chính cá nhân hạn hẹp nên cần phải biết chỉ tiêu hợp lí và tiết kiệm, ưu tiên những việc cần thiết cho học tập.

**3. Hoạt động 3: Đánh giá (5ph)**

- GVCN nhận xét tinh thần, thái độ tham gia của cả lớp.

- GV nhận xét chung vế hoạt động và yêu cầu HS rút ra bài học cần ghi nhớ khi chi tiêu.

- GV kết luận: ***Ở tuổi học trò chưa có thu nhập từ việc làm, tài chính em có được chủ yếu từ bố mẹ, người thân, tiền thưởng, mừng tuổi. Tài chính cá nhân hạn hẹp***

**4. Hoạt động 4: Hoạt động tiếp nối (5 ph)**

1. **Mục tiêu:** HS biết chi tiêu hợp lí
2. **Nội dung:** HS rèn luyện việc chi tiêu hằng ngày
3. **Sản phấm:** kết quả thực hiện
4. Tổ chức thực hiện:

Yêu cầu HS về nhà tiếp tục rèn luyện và thực hiện nhũng việc sau:

- Kiểm tra tài chính cùa bản thân.

* Xin phép bố mẹ đế tự mua sắm đồ dùng học tập.
* Luôn luôn tiết kiệm, tích luỹ từ những khoản tiền nhỏ nhất.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 20/12/2024

Tiết: 50

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**CHI TIÊU HỢP LÍ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Xác định được nhũng khoản chỉ tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;
* Biết cách chỉ tiêu tiết kiệm;

**2. Năng lực:**

*- Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

- *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện kĩ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Các mảnh giấy màu có ghi các mệnh giá tiền khác nhau để phát cho HS sử dụng trong trò chơi ở Hoạt động 3;
* Các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phóng hoặc đồ chơi;
* Gắn giá cho từng đồ vật, hàng hoá.

**2. Đối với HS:**

- Những ví dụ về việc chi tiêu hợp lí cũa những người sống xung quanh.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5ph)**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức hoạt động

c. Sản phẩm: **:** kết quả thực hiện của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

**Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20ph)**

**Nội dung** **1: Chi ưu tiên khi số tiền hạn chế (10ph)**

1. **Mục tiêu:** Biết lựa chọn khoản chỉ ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
2. **Nội dung:** GV yêu cầu HS tìm hiêu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong SGK
3. **Sản phẩm:** câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* GV yêu cầu HS tìm hiếu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong SGK và trả lời

câu hỏi:

+ Bạn Hương đã lựa chọn mua gì?

+ Vì sao bạn Hương lại quyết định chọn mua 3 trong số 5 thứ muốn mua?

* GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến cúa mình. Bạn nói sau chỉ bố sung ý kiến khác với bạn đã trình bày trước.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

Nội dung 2: Chi tiêu hợp lí (10ph)

1. **Mục tiêu:** Biết thu thập thông tin để cân nhắc lựa chọn mua hàng ở đâu cho tiết kiệm, phù hợp với số tiền mình có.
2. **Nội dung:** GV tố chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau.
3. **Sản phẩm:** kết quá cùa HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyến giao nhiệm vụ học tập**

* GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau.
* GV yêu cầu HS đọc bảng giá cả của 3 mặt hàng đó và trả lời câu hói:

+ Neu là Hương, em sẽ chọn mua các mặt hàng đó ở cửa hàng nào?

+ Qua tìm hiểu cách chỉ tiêu của bạn Hương, em hiểu thế nào là chi tiêu hợp lí khi số tiền của mình có hạn?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuân kiến thức.

+ HS ghi bài.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** **(10ph)**

**Nội dung: Tập sử dụng tiền hợp lí qua trò chơi đi chợ**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng, củng cố hiểu biết về việc chỉ tiêu tiền hợp lí khi số tiền của mình có hạn.
2. **Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
3. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
4. Tổ chức thực hiện:

- GV phát cho HS các mệnh giá tiền được ghi trên các mảnh giấy màu khác nhau.

-Tố chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ” theo trình tự sau:

+ Bày trên bàn quanh lớp các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi đã được gắn giá.

+ HS sử dụng số tiền mình có đổ mua được những thứ cần thiết theo các gợi ý dưới đây:

* Liệt kê những thứ mình muốn mua;
* Khảo giá những thứ cần mua và đối chiếu số tiền mình có;
* Lựa chọn và quyết định mua gì;
* Mua hàng (Có thể mặc cả nếu có người sắm vai người bán hàng).
* GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều mình đã vận dụng để chỉ tiêu hợp lí và những thứ đã mua được với số tiền mình có.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5ph)**

1. **Mục tiêu:** Rèn luyện thói quen chỉ tiêu họp lí trong cuộc sống hằng ngày
2. Nội dung:

* GV yêu cầu HS trả lời câu hởi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

1. **Sản phẩm:** Ket quả cùa HS
2. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS rèn luyện thói quen chỉ tiêu tiền hợp lí, tiết kiệm bằng cách:

* Căn cứ vào số tiền mình có để lựa chọn những thứ ưu tiên cần mua;
* Khảo giá bán những thứ mình cần mua ở vài chồ khác nhau;
* Quyết định mua gì, ở đâu và thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm, hợp lí.

**5. Hoạt động 5: Tổng kết (5ph)**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

* -GV kết luận chung: *Chỉ tiêu hợp lí là một kĩ năng quan trọng mà mồi người cần có đê nâng cao chất lượng cuộc sống. Mồi người cần biết lựa chọn ưu tiên cho các khoản chỉ khi số tiên hạn hẹp và thu thập thông tin về giá cả các mặt hàng cần mua đế có the tiết kiệm.*

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**IV. PHỤ LỤC**

Ngày soạn: 22/12/2024 .

Tiết:51

**SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ VỀ VIỆC THAY ĐỔI NHỮNG THÓI QUEN CHI TIÊU CHƯA HỢP LÍ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

* Kể được việc sử dụng tiền hợp lí và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân;
* Tích cực tham gia chuẩn bị triền lãm tranh, ảnh với chủ để “Yêu thương và chia sẻ”.

**2. Năng lực:**

* *Năng lực chung:* Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
* *Năng lực riêng:*

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp;

**2. Đối với HS:**

Tranh ảnh chủ đề Yêu thương và chia sẻ

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**1.** **Hoạt động 1: Mở đầu (5 ph)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chồ ngồi, chuẩn bị sinh hoạt

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt

- Lớp phó văn thể mỹ bắt cho cả lớp hát một bài hát .

**2.** **Hoạt động 2: Thực thi nhiệm vụ (20ph)**

**Nội dung: Sinh hoạt theo chủ đề CHIA SẺ VỀ VIỆC THAY ĐỔI NHỮNG THÓI QUEN CHI TIÊU CHƯA HỢP LÍ**

1. Mục tiêu:

* Kể được việc sử dụng tiền hợp lí và những thói quen chỉ tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân;
* Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ để “Yêu thương và chia sẽ”.

1. **Nội dung:** hs chia sẻ về những việc làm thể hiện chi tiêu họp lí và chưa hợp lí
2. **Sản phẩm:** HS thực hiện quy tắc.
3. Tổ chức thực hiện:

* GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Nhũng việc em đã thực hiện sử dụng tiền hợp lí;

+ Những thói quen chỉ tiêu chưa tiết kiệm em đã thay đổi.

* GV yêu cầu HS cả lớp chuẩn bị để tham gia triển lãm tranh, ảnh với chủ để “Yêu thương và chia sẻ”

**3. Hoạt động 3: Tổng kết (5 ph)**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

**IV. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4 (15 ph)**

**1. Cá nhân tự đánh giá**

- GV yêu cầu học sinh đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 4 và hướng dẫn học sinh tự đánh giá với 2 mức độ:

+ Đạt yêu cầu: thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí

+ Chưa đạt yêu cầu: chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

**2. Đánh giá trong nhóm/ tổ**

- GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá đồng đẳng dựa vào các biểu hiện sau:

- Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

- Thái độ tham gia: tự giác, tích cực;

- Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

**3. Đánh giá chung của giáo viên**

- GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân tự giác tích cực.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Đạt | | Chưa đạt | |
| SL | % | SL | % |
| 6A7 | 45 |  |  |  |  |

**V. PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| ***HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ* ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4**   1. 3 việc cần làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp:  * Dọn dẹp, lau bàn học thường xuyên. * Sắp xếp sách vở ngăn nắp, gọn gàng theo trật tự nhất định. * Khônng bày bừa sách vở, dụng cụ học tập. Học xong phải cất sách vở vào đúng chỗ.  1. 3 việc cần làm để sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp:  * Quét dọn nhà cửa thường xuyên * Không bày bừa đồ vật linh tinh, sắp xếp mọi thứ cẩn thận đúng nơi quy định. * Gấp chăn gối gọn gàng, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh cá nhân, ..  1. Nêu những điều em đã thực hiện được trong các tình huống giao tiếp hàng ngày? (Đánh dấu x vào ô trống ở phương án em chọn) 2. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện. x 3. Thể hiện thái độ tôn trọng, luôn lắng nghe khi người khác nói x 4. Ăn nói trống không với người lớn tuổi. □ 5. Nói lời lịch sự, tế nhị, chia sẻ, cảm thông x 6. Nói lời khích lệ, động viên tạo sự tự tin x 7. Nói lời lễ phép với người lớn x 8. Nói lời cảm ơn khi được động viên, giúp đỡ. x 9. Nói lời chê bai khi thấy không bằng long với điều người khác làm. □ 10. Ân cần, dịu dàng nhường nhịn các em nhỏ x 11. Nói xấu bạn bè, không tôn trọng thầy cô giáo □   4. Em đang đi cùng bạn trên đường về nhà thì gặp bác hàng xóm, có vẻ như bác ấy không nhận ra em. Em sẽ làm gì? (Đánh dấu x vào ô trống ở phương án em chọn)  Không chào, cứ vậy đi qua □  Chỉ chào lúc bác ấy nhận ra em □  Em thể hiện đang chăm chú nói chuyện với bạn và không nhân ra bác □  Lễ phép chào bác x  5. Nhận xét thói quen chi tiêu của Đức: Thói quen chi tiêu của Đức rất tùy hứng, không có kế hoạch và lãng phí  - Nếu là Khánh, em sẽ khuyên Đức: không nên lấy hết tiền mẹ cho mua đồ dùng học tập để mua một đôi giày thời trang. Khuyên Đức nên tính toán, cân nhắc chi tiêu hợp lý và có kế hoạch.  ***XẾP LOẠI:***  ***+ ĐẠT: Đạt 3/5 tiêu chí***  ***+ CHƯA ĐẠT: chỉ đạt từ 2 tiêu chí trở xuống*** |

**ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4**

**Họ và tên:……………………………………………………….Lớp……………….**

**Câu hỏi tiêu chí đánh giá**

***1. Nêu ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp?***

***2. Nêu ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp?***

***3. Nêu những điều em đã thực hiện được trong các tình huống giao tiếp hàng ngày?***

***(Đánh dấu x vào ô trống ở phương án em chọn)***

1. Chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện. □
2. Thể hiện thái độ tôn trọng, luôn lắng nghe khi người khác nói □
3. Ăn nói trống không với người lớn tuổi. □
4. Nói lời lịch sự, tế nhị, chia sẻ, cảm thông □
5. Nói lời khích lệ, động viên tạo sự tự tin □
6. Nói lời lễ phép với người lớn □
7. Nói lời cảm ơn khi được động viên, giúp đỡ. □
8. Nói lời chê bai khi thấy không bằng long với điều người khác làm. □
9. Ân cần, dịu dàng nhường nhịn các em nhỏ □
10. Nói xấu bạn bè, không tôn trọng thầy cô giáo □

***4. Em đang đi cùng bạn trên đường về nhà thì gặp bác hàng xóm, có vẻ như bác ấy không nhận ra em. Em sẽ làm gì? (Đánh dấu x vào ô trống ở phương án em chọn)***

1. Không chào, cứ vậy đi qua □
2. Chỉ chào lúc bác ấy nhận ra em □
3. Em thể hiện đang chăm chú nói chuyện với bạn và không nhân ra bác □
4. Lễ phép chào bác □

***5. Trên đường đi học về, Đức và Khánh nhìn thấy một cửa hàng giày dép mới trên phố. Trong cửa hàng có rất nhiều giầy đẹp, Đức không mảy may suy nghĩ, lấy hết tiền mẹ cho mua đồ dùng học tập để mua một đôi giày thời trang. Thấy vậy, Khánh khuyên bạn không nên chi tiêu tùy hứng. Đức gạt đi và cho rằng không phải tính toán, cân nhắc chi tiêu, hết tiền thi lại xin thêm bố mẹ. Em hãy nhận xét thói quen chi tiêu của Đức. Nếu là Khánh, em sẽ khuyên Đức như thế nào?***